

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG TÂY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **35/2021/DS-ST**
Ngày 25-02-2021
V/v tranh chấp: Hợp đồng mua bán
tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY – TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Tuấn Anh**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị Ngọc Sương**.
2. Bà **Nguyễn Thị Nhàn**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lương Huỳnh Phúc Tài** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang:
Không tham gia phiên tòa.

Ngày 25 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 332/2020/TLST-DS ngày 11/12/2020 về “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2021/QĐXXST-DS ngày 26/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **PHẠM VĂN N** – sinh năm 1970;
Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.
2. Bị đơn: **NGUYỄN THỊ H** – sinh năm 1966;
Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

(các đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn ông Phạm Văn N trình bày: Ông có bán thức ăn chăn nuôi gia cầm cho bà Nguyễn Thị H từ năm 2013 đến năm 2016 thì ngưng, hình thức mua bán là ông giao thức ăn cho bà H nuôi gà đến khi bán gà thì trả tiền, khi trả tiền thì bà H còn nợ tiền của ông. Sau khi hai bên ngưng mua bán thì có đối chiếu nợ xác định bà H còn thiếu lại ông là 76.000.000 đồng.

Khi đối chiếu nợ bà H có xin trả tiền cho ông từ từ, sau đó bà H có trả tiền cho ông được 9.000.000 đồng rồi ngưng luôn cho đến nay, lần cuối cùng bà H trả tiền là vào cuối năm 2019, hiện bà H còn nợ lại ông số tiền 67.000.000 đồng, nhiều lần ông yêu cầu bà H trả tiền nhưng bà H cứ hẹn mà không trả. Nay ông yêu cầu bà H trả lại ông số tiền 67.000.000 đồng ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

* Tại văn bản lời khai của bị đơn bà Nguyễn Thị H trình bày: Từ năm 2013 bà có mua thức ăn chăn nuôi gà của ông Phạm Văn N, hình thức mua bán là bà lấy thức ăn nuôi gà đến khi xuất chuồng thì trả tiền. Khi trả tiền thì khi đủ, khi thiếu lại. Hai bên mua bán đến năm 2016 thì ngưng, sau đó đối chiếu nợ thì bà còn nợ ông N số tiền 76.000.000 đồng, khi đó hai bên thống nhất cho bà lần cuối cùng trả tiền cho ông N vào năm 2019. Từ đó cho đến nay bà chưa trả cho ông N số tiền nào, nay bà chấp nhận trả cho ông N số tiền 76.000.000 đồng nhưng xin trả dần mỗi tháng là 500.000 đồng cho đến khi hết nợ, còn trả một lần bà không có khả năng.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Nguyên đơn ông Phạm Văn N vẫn giữ nguyên yêu cầu bà Nguyễn Thị H trả lại số tiền là 67.000.000 đồng, yêu cầu trả tiền ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Bị đơn bà Nguyễn Thị H đồng ý trả số tiền 67.000.000 đồng, nhưng xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cùng lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xác định quan hệ đang tranh chấp là tranh chấp “Hợp đồng mua bán tài sản”.

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn N là có cơ sở: Vì ông Phạm Văn N và bà Nguyễn Thị H có quan hệ mua bán thức ăn chăn nuôi gia cầm từ năm 2013 đến năm 2016, với hình thức mua bán là bà H lấy thức ăn từ ông N về chăn nuôi đến khi xuất chuồng thì trả tiền, nhưng khi trả tiền thì có khi trả đủ, có khi trả còn thiếu lại. Khi hai bên không còn mua bán thức ăn nữa thì ông N và bà H có đối chiếu lại nợ thì hai bên thống nhất bà H còn nợ ông N số tiền 76.000.000 đồng và thỏa thuận cho bà H trả tiền dần. Sau đó bà H có trả cho ông N đến năm 2019 với số tiền là 9.000.000 đồng rồi ngưng luôn cho đến nay. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình ông N cung cấp sổ mua bán thức ăn với bà H có chữ ký của bà H. Tại phiên tòa, bà H cũng thừa nhận còn nợ ông N số tiền 67.000.000 đồng và chấp nhận trả lại cho ông N số tiền 67.000.000 đồng. Do đó, có đủ cơ sở để xác định giữa ông N và bà H đã xác lập hợp đồng mua bán tài sản theo quy định tại Điều 430 Bộ luật dân sự năm 2015, phía bà H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên có nghĩa vụ nên cần buộc bà H có trách nhiệm trả cho ông N số tiền 67.000.000 đồng là phù hợp với các Điều 440 Bộ luật dân sự năm 2015.

[2] Về tiền lãi: Ông N không yêu cầu bà H trả tiền lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về thời gian trả: Ông N yêu cầu bà H trả tiền ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Xét yêu cầu này là có cơ sở vì số tiền này bà H để kéo dài không trả cho ông N đã ảnh hưởng đến quyền lợi của ông N nên cần buộc bà H trả tiền ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[4] Đối với ý kiến của bà H chấp nhận trả cho ông N số tiền 67.000.000 đồng nhưng xin trả dần mỗi tháng trả 500.000 đồng cho đến khi hết nợ. Xét ý kiến này của bà H là không có cơ sở vì như đã phân tích ở trên và phía ông N không chấp nhận cho bà H trả dần mỗi tháng là 500.000 đồng, nên ý kiến này của bà H không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các điều 275, 280, 430, 440 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn N.

Buộc bà Nguyễn Thị H có trách nhiệm trả cho ông Phạm Văn N số tiền mua bán thức ăn là 67.000.000 đồng (sáu mươi bảy triệu đồng) khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí:

- Bà Nguyễn Thị H phải chịu **3.350.000 đồng** án phí dân sự sơ thẩm.
- Hoàn lại cho ông Phạm Văn N **1.900.000 đồng** tiền tạm ứng án phí mà ông N đã nộp theo biên lai thu số 0017032 ngày 11/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây.

Báo các đương sự có mặt biết được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện GCT;
- Chi cục THADS huyện GCT;
- Các đương sự.
- Lưu HS, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Tuấn Anh